

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ HUỆ

**VẬN DỤNG LÝ THUYẾT KIẾN TẠO
ĐỂ DẠY HỌC NHÓM BÀI VỀ CÂU PHÂN LOẠI
THEO MỤC ĐÍCH NÓI TRONG SÁCH GIÁO KHOA
NGỮ VĂN 8**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2016

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ HUỆ

**VẬN DỤNG LÝ THUYẾT KIẾN TẠO
ĐỂ DẠY HỌC NHÓM BÀI VỀ CÂU PHÂN LOẠI
THEO MỤC ĐÍCH NÓI TRONG SÁCH GIÁO KHOA
NGỮ VĂN 8**

Chuyên ngành : LL và PP dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt

Mã số: 60.14.01.11

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ THU HẰNG

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong luận văn này là trung thực và chưa từng được công bố dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung luận văn của mình.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2016

Tác giả luận văn

HOÀNG THỊ HUỆ

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian nghiên cứu và thực hiện, đề tài: "Vận dụng lí thuyết kiến tạo để dạy học nhóm bài về câu phân loại theo mục đích nói cho học sinh lớp 8" của em đã hoàn thành. Trong quá trình nghiên cứu, do thời gian và khả năng có hạn, đề tài của em còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp của thầy cô và các bạn.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Nguyễn Thị Thu Hằng - Giảng viên khoa Ngữ Văn - trường Đại học sư phạm Thái Nguyên đã động viên, giúp đỡ và chỉ bảo tận tình để em hoàn thành đề tài này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2016

Tác giả luận văn

HOÀNG THỊ HUỆ

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các chữ viết tắt	iv
Danh mục các bảng	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	8
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Giả thuyết khoa học	10
7. Đóng góp của đề tài	10
8. Cấu trúc của đề tài	10
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI	11
1.1. Cơ sở lí luận	11
1.1.1. Quan điểm dạy học theo LTKT	11
1.1.2. Những đặc điểm cơ bản của học tập theo thuyết kiến tạo	14
1.1.3. Mô hình dạy học theo quan điểm kiến tạo	17
1.1.4. Phân loại câu theo mục đích nói	19
1.1.5. Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh lớp 8	27
1.2. Cơ sở thực tiễn	28
1.2.1. Câu PLTMĐN trong chương trình và SGK	28
1.2.2. Thực trạng dạy học CPLTMĐN theo LTKT ở trường PT	34
Tiểu kết chương 1	38

Chương 2. ĐỊNH HƯỚNG VẬN DỤNG LÝ THUYẾT KIẾN TẠO ĐỂ DẠY HỌC NHÓM BÀI VỀ CÂU PHÂN LOẠI THEO MỤC ĐÍCH NÓI TRONG SGK NGỮ VĂN 8.....	39
2.1. Định hướng vận dụng lý thuyết kiến tạo vào dạy học lý thuyết về câu phân loại theo mục đích nói	39
2.1.1. Quy trình dạy học lý thuyết về câu phân loại theo mục đích nói	39
2.1.2. Gợi ý dạy lý thuyết về câu phân loại theo mục đích nói theo LTKT ...	39
2.2. Định hướng vận dụng lý thuyết kiến tạo vào dạy thực hành về câu phân loại theo mục đích nói.....	48
2.2.1. Câu nghi vấn	48
2.2.2. Câu cầu khiến.....	49
2.2.3. Câu cảm thán.....	51
2.2.4. Câu trần thuật	52
2.2.5. Câu phủ định	54
2.3. Hệ thống câu hỏi, bài tập kiểm tra đánh giá đối với từng tiết về nhóm bài CPLTMĐN trong SGK Ngữ văn 8 theo lý thuyết kiến tạo	56
2.3.1. Câu nghi vấn	58
2.3.2. Câu cầu khiến	60
2.3.3. Câu cảm thán.....	61
2.3.4. Câu trần thuật	62
2.3.5. Câu phủ định	62
2.4. Phương hướng vận dụng lý thuyết kiến tạo để kiểm tra đánh giá quá trình hình thành tri thức về CPLTMĐN cho học sinh lớp 8.....	63
Tiểu kết chương 2.....	65
Chương 3. THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM	66
3.1 .Mục đích thực nghiệm	66
3.2. Đối tượng và địa bàn thực nghiệm.....	66
3.2.1. Đối tượng thực nghiệm	66

3.2.2. Giáo viên thực nghiệm.....	66
3.2.3. Kế hoạch thực nghiệm	67
3.3. Nội dung và phương pháp thực nghiệm.....	67
3.3.1. Nội dung thực nghiệm.....	67
3.4. Kết quả thực nghiệm	71
3.4.1. Kết quả thực nghiệm thăm dò	71
3.4.2. Kết quả thực nghiệm dạy học	73
3.5. Phương pháp thực nghiệm	93
3.6. Kết quả thực nghiệm	94
3.6.1. Bảng kết quả khảo sát bài: Câu trần thuật.....	94
3.6.2. Bảng kết quả khảo sát bài “Câu phủ định”	95
Tiểu kết chương 3.....	96
KẾT LUẬN	97
1. Kết luận	97
2. Đề nghị	97
TÀI LIỆU THAM KHẢO	98
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
8	CPLTMĐN	Câu phân loại theo mục đích nói
1	GD	Giáo dục
2	GD & ĐT	Giáo dục và Đào tạo
3	GV	Giáo viên
4	HS	Học sinh
5	KT- ĐG	Kiểm tra, đánh giá
6	KT- KN	Kiến thức, kỹ năng
7	LTKT	Lý thuyết kiến tạo
9	NXB	Nhà xuất bản
10	PPDH	Phương pháp dạy học
11	PPDHKT	Phương pháp dạy học kiến tạo
12	SGK	Sách giáo khoa
13	THCS	Trung học cơ sở

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Bảng kết quả khảo sát tình hình dạy - học nhóm bài về câu phân loại theo mục đích nói (dành cho GV).....	35
Bảng 1.2. Bảng kết quả khảo sát tình hình dạy - học nhóm bài về câu phân loại theo mục đích nói (dành cho HS)	35
Bảng 2.1. Bảng trọng số nội dung kiểm tra đánh giá.....	58
Bảng 3.1. Kết quả các bài tập ôn lại lí thuyết	71
Bảng 3.2. Kết quả các nhóm bài tập nhận biết.....	72
Bảng 3.3. Kết quả nhóm bài tập đặt câu	72
Bảng 3.4. Kết quả nhóm bài tập viết đoạn văn	72

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Trong xã hội hiện đại, cùng với sự bùng nổ tri thức khoa học và sự phát triển vượt bậc của công nghệ truyền thông, mỗi người đều có điều kiện tiếp cận kho tàng tri thức của nhân loại từ nhiều kênh khác nhau. Nhà trường không còn là nơi duy nhất cung cấp tri thức cho học sinh. Hoạt động dạy và học cần phải thay đổi, người dạy cần đổi mới cách dạy từ truyền thụ tri thức một chiều sang dạy cách học biết so sánh, đối chiếu, phân tích tri thức từ các nguồn khác nhau để điều chỉnh bổ sung hệ thống kiến thức của mình. Có như vậy mới tạo ra những con người tích cực, sáng tạo phù hợp với xu thế của toàn cầu.

1.2. Môn Ngữ văn là môn học có vai trò cực kì quan trọng trong hệ thống giáo dục và đào tạo ở nước ta bởi dạy văn là dạy cách ứng xử, cách làm người, là công cụ tư duy đặc lực trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách trẻ. Môn Ngữ văn ở THCS được chia thành 3 phân môn: Văn - Tiếng Việt - Tập làm văn.

Trong đó câu Tiếng Việt là một phương tiện giao tiếp quan trọng trong xã hội. Chức năng đó chẳng những biểu lộ trong lĩnh vực giao tiếp hàng ngày của mọi người Việt Nam, mà còn được biểu lộ trong các lĩnh vực hoạt động giao tiếp về chính trị, kinh tế, khoa học, văn hoá, giáo dục, ngoại giao. Câu Tiếng Việt đã từ lâu là chất liệu của sáng tạo nghệ thuật - nghệ thuật ngôn từ. Nó đã góp phần thể hiện rõ sức mạnh và sự tinh tế, uyển chuyển trong lĩnh vực hoạt động nghệ thuật.

Mặt khác, câu Tiếng Việt gắn bó chặt chẽ với hoạt động nhận thức và tư duy của người Việt, mang rõ dấu ấn của nếp cảm, nếp nghĩ và nếp sống của người Việt. Nó trở thành một phần máu thịt trong con người Việt Nam. Chính vì thế, sử dụng câu Tiếng Việt, học Tiếng Việt phải hiểu được, cảm nhận được phần “linh hồn dân tộc ấy”.